

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ -
ST

Ngày: 28 - 5 - 2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Hồng Hải

2. Bà Huỳnh Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Trần Thảo N, sinh năm: 1998; Địa chỉ: tổ B, khu phố B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: số E, khu phố B, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng Thế P, sinh năm: 1996; Địa chỉ: số G Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đang chấp hành án tại Trại giam Đ. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Trần Thảo N thì:

Chị và anh P kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, chưa tổ chức lễ cưới vì sau khi kết hôn anh P bị đi tù. Sau khi kết hôn vợ chồng chưa về chung sống với nhau ngày nào thì anh P bị bắt và đi tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Hiện nay anh P đang chấp hành án tại trại giam Đ. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh P, anh P đi tù không thể lo được cho gia đình, vợ

con, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống, lo cho con.

Theo lời khai trình bày của bị đơn anh Nguyễn Hoàng Thế P thì:

Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chưa về chung sống với nhau ngày nào do anh bị bắt, sau đó phải đi chấp hành án. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Lê Nguyên N1, sinh ngày 24/02/2022. Ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý giao con cho chị N nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P. Bị đơn anh P vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Trần Thảo N, cho chị N được ly hôn với anh P, giao con chung Nguyễn Lê Nguyên N1, sinh ngày 24/02/2022 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Thế P vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Trần Thảo N và anh Nguyễn Hoàng Thế P kết hôn với nhau năm 2021, chưa về chung sống với nhau ngày nào, chị N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh P nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh P cư trú tại số S Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đ, lời khai trình bày thừa nhận của các đương sự đã đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị N và anh P là hôn nhân hợp pháp. Qua xem xét thì thấy rằng, sau khi kết hôn chị N và P chưa về chung sống với nhau ngày nào do sau khi kết hôn anh P bị bắt và sau đó phải đi chấp hành án. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu

Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Như vậy, thấy rằng hôn nhân giữa hai bên trên thực tế không còn tồn tại, hai bên không có sự yêu thương, chia sẻ lẫn nhau và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N có nguyện vọng được ly hôn thì anh P đồng ý, do đó cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh P.

[3.2] Về con chung: Dựa trên lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của con đã đủ cơ sở khẳng định giữa chị N và anh P có 01 Nguyễn Lê Nguyên N1, sinh ngày 24/02/2022, hiện cháu N1 còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, để tránh xáo trộn sinh hoạt của các con, đảm bảo cho con về mọi mặt cần giao con chung Nguyễn Lê Nguyên N1, sinh ngày 24/02/2022 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Lê Trần Thảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Trần Thảo N về việc “Ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho chị Lê Trần Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Thế P.

2. Giao con chung Nguyễn Lê Nguyên N1, sinh ngày 24/02/2022 cho chị Lê Trần Thảo N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên, chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Lê Trần Thảo N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001708 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường 4, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Hồng Hải

Huỳnh Thị Minh

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường 6, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thọ

Mai Lương Anh

Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường 6, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng.
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thọ

Nguyễn Minh Sơn

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thọ Nguyễn Minh Sơn Nguyễn Thị Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND Phường 9, tp.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lan

